

Bản án số: 02 /2022/HS-ST

Ngày: 14-01-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Ông Nguyễn Đức Khâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn T - Tên gọi khác: Không, sinh ngày 09-10-1977, tại TY, Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn X, xã ĐT, huyện TY, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th, sinh năm 1944 (Đã chết) và bà Khuất Thị T, sinh năm 1950. Trú tại: Thôn X, xã ĐT, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 04 chị em, có vợ là Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1982 và có hai con chung, con lớn sinh năm 2001 con thứ hai sinh năm 2006; Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đang tại ngoại tại Thôn X xã ĐT, huyện TY, tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng ĐA.

Địa chỉ: Tổ dân phố CB, phường NC, thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn D- sinh năm 1977- Giám đốc công ty.

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố CB, phường NC, thành phố YB, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn X xã ĐT, huyện TY, tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11-2019 Trần Văn T được Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng ĐA thuê làm thợ xây công trình Chi cục Thống Kê huyện TY, tỉnh Yên Bái, tại Tổ dân phố số 6, thị trấn CP, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Trong thời gian làm việc, Trần Văn T thấy thợ sơn chuyển các thùng sơn để ở phòng chứa đồ cạnh với phòng sinh hoạt của công nhân xây dựng, việc trông coi lỏng lẻo nên T nảy sinh ý định trộm sơn để đem về sơn nhà T. T tính toán diện tích nhà của T cần sơn phải lấy 8 thùng sơn, lúc mọi người không để ý T đã nhiều lần xách tổng số 08 thùng sơn loại 18 lít gồm: 05 thùng sơn nhãn hiệu JYMEC có giá là 624.000đồng/1thùng, 03 thùng sơn nhãn hiệu ZIKON có giá là 1.913.000đồng/1thùng, để vào phòng sinh hoạt của công nhân xây dựng, lấy bật đây lại nhằm tránh bị phát hiện và đợi đến hết giờ làm việc thì dùng xe mô tô chở về nhà cất giấu, hành vi trộm cắp của T diễn ra trong nhiều ngày và mỗi ngày chở về nhà 02 thùng sơn, ngoài hành vi trộm cắp sơn, lợi dụng việc mình cũng mang giàn giáo đến công trường xây dựng, đợi mọi người về hết T đã trộm cắp 02 bộ giàn giáo của Công ty chở về nhà cất giấu cùng với chỗ cất giấu sơn.

Đến ngày 08-8-2021 Trần Văn T sử dụng 03 thùng sơn để sơn nhà thì bị Ông Phạm Văn D phát hiện đã tố giác về hành vi trộm cắp của Trần Văn T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 12-8-2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện TY, tỉnh Yên Bái kết luận:

- 05 thùng sơn nhãn hiệu JYMEC, loại 18 lít, sản xuất năm 2019, tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị là $624.000\text{đồng}/1\text{thùng} \times 05\text{ thùng} = 3.120.000\text{đồng}$.

- 03 thùng sơn nhãn hiệu ZIKON, loại 18 lít, sản xuất năm 2019, tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị là $1.913.000\text{đồng}/1\text{thùng} \times 03\text{ thùng} = 5.739.000\text{đồng}$.

- 02 bộ giàn giáo bằng kim loại, sử dụng trong xây dựng, tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị là $500.000\text{đồng}/1\text{bộ} \times 2 = 1.000.000\text{đồng}$.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 9.859.000đồng (Chín triệu tám trăm năm chín nghìn đồng chẵn).

Tại cơ quan điều tra lời khai của người đại diện theo pháp luật của bị hại Ông Phạm Văn D khai phù hợp với số lượng, đặc điểm, giá trị số vật chứng thu giữ do Trần Văn T trộm cắp.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSTY ngày 22-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái truy tố Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

-Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về vật chứng vụ án: Đối với 08 thùng sơn gồm: 05 thùng sơn nhãn hiệu JYMEC, loại 18 lít; 03 thùng sơn nhãn hiệu ZIKON, loại 18 lít và 02 bộ giàn giáo bằng kim loại. Trong đó có 02 vỏ thùng sơn nhãn hiệu JYMEC và 01 vỏ thùng sơn nhãn hiệu ZIKON, bị cáo Trần Văn T đã sử dụng để sơn nhà và 02 bộ giàn giáo bằng kim loại, sử dụng trong xây dựng. Cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho bị hại là đúng pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn T đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 2.000.000đồng, đại diện bị hại không yêu cầu đòi bồi thường thêm.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân như đã nêu trên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận do thời gian trộm cắp tài sản đã lâu nên tại cơ quan điều tra do lo sợ bị cáo đã khai không chính xác. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo xác nhận lại về hành vi trộm cắp tài sản như sau: Trong thời gian làm việc bị cáo Trần Văn T thấy thợ sơn chuyển các thùng sơn để ở phòng chứa đồ cạnh với phòng sinh hoạt của công nhân xây dựng, việc trông coi lỏng lẻo nên T nảy sinh ý định trộm sơn để đem về sơn nhà, mỗi lần xách 01 thùng sơn và mỗi ngày lấy 02 lần, đem về cất giấu tại phòng ở của công nhân sau đó chờ hết giờ làm việc mọi người về hết T mới chở về nhà mỗi lần 02 thùng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với Kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 11-2019, tại khu vực công trình xây dựng Chi cục thống kê huyện TY, tỉnh Yên Bái thuộc tổ X, thị trấn CP, huyện TY, tỉnh Yên Bái, lợi dụng sự sơ hở của Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng ĐA. Trần Văn T đã lén lút nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt của Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng ĐA 05 thùng sơn nhãn hiệu JYMEC, loại 18 lít; 03 thùng sơn nhãn hiệu ZIKON, loại 18 lít và 02 bộ giàn giáo bằng kim loại. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 9.859.000đồng (Chín triệu tám trăm năm chín nghìn đồng). Xét bị cáo Trần Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Hành vi này của

bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không phù hợp, bởi vì hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp sơn của Công ty TNHH Đức An YB.

Đối với đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY: Tòa án nhân dân huyện TY xét thấy mục đích ban đầu của Trần Văn T là lấy 8 thùng sơn để về sơn nhà nhưng do khách quan T không thể lấy 8 thùng sơn trong 1 lần mà phải được thực hiện nhiều lần mặt khác cơ quan điều tra không chứng minh được mỗi lần T lấy thùng sơn nào, giá trị của từng lần trộm cắp. Trong thời gian chuẩn bị xét xử Tòa án nhân dân huyện TY đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ hành vi trộm cắp nhiều lần của Trần Văn T. Tại văn bản số 782/VKSTY ngày 14-12-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY giữ nguyên quan điểm truy tố. Viện kiểm sát nhân dân huyện TY không chứng minh được Trần Văn T thực hiện cụ thể có bao nhiêu lần phạm tội, từng lần đó là vào những ngày tháng năm nào và giá trị tài sản của từng lần đó do vậy không đủ căn cứ để áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Nên cần thiết phải đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại đầy đủ, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là thợ xây nhưng lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản, hành vi này của bị cáo phải xử lý nghiêm, cần có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Nhưng xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật hình sự, bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo bản thân tốt. Nên cần áp dụng chế định Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định nên không cần phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Thị Hồng T là vợ bị cáo. Quá trình điều tra đã làm rõ, Nguyễn Thị Hồng T không liên quan đến hành vi của bị cáo, nên Nguyễn Thị Hồng T không bị xử lý là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (Chín) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14-01-2022.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện TY, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Trần Văn T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; bị hại;
- THA hình sự (2);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Phương